ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44 /2024/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/72016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 46/TTr-STTTT ngày 17 tháng 9 năm 2024; Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 173/BC-STP ngày 24/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/10/2024 và thay thế các Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc và Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT (B/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh (công bố);
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Báo VP, Đài PT-TH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH2.

(V -b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Trần Duy Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Kèm theo Quyết định số 44 /2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng

Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập, vận hành và quản lý, duy trì hoạt động bảo đảm theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 3. Các ứng dụng khai thác trên mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

2. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

3. Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

4. Hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Hệ thống Camera trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ các cơ quan nhà nước giám sát hoạt động, quản lý công tác đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội; xây dựng chính quyền điện tử và phát triển đô thị thông minh.

6. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

7. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ tỉnh đến huyện và hệ thống từ huyện đến xã.

8. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

9. Các ứng dụng khác theo đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống thông tin kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng được bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Chính phủ; Điều 9 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng kết nối phải được kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin và khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có) trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng; kiểm tra định kỳ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Các đơn vị chủ quản của Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng kết nối thực hiện đánh giá an toàn thông tin cho đầy đủ các thiết bị, ứng dụng, phần mềm trong Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng kết nối. Khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có), có văn bản xác nhận đánh giá an toàn thông tin của đơn vị có chức năng đánh giá về an toàn thông tin sau khi khắc phục trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dụng.

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Việc chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin cho thiết bị tham gia kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Yêu cầu tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Chi tiết như Phụ lục đính kèm).

Điều 5. Quy định về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Căn cứ vào nhu cầu quản lý tập trung về kết nối và tốc độ sử dụng đối với đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng (thông qua đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông), doanh nghiệp viễn thông phải bảo đảm kết nối, tốc độ truy cập của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo ổn định, thông suốt.

2. Doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập địa chỉ IP, thông số kết nối cho đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, quy hoạch cho tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Mô hình kết nối mạng, địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng tại cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý, cung cấp, kết nối, khai thác và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của Mạng truyền số liệu chuyên dùng phù hợp với nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo kiến thức quản trị hệ thống, an toàn mạng, bảo mật thông tin, quản lý và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm giúp các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

5. Nghiên cứu, đề xuất thiết lập, sử dụng nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng kịp thời việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

7. Chủ trì, phối hợp kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

8. Cung cấp thông tin đơn vị, cá nhân làm đầu mối liên hệ để hỗ trợ các đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

9. Tổng hợp báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tình hình khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương cho hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng và việc sử dụng dịch vụ của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo các quy định tại Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ

1. Cơ quan quy định tại Điều 1 Quy chế này sử dụng dịch vụ trong phạm vi hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, thực hiện mua sắm trang thiết bị để tham gia vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước.

2. Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan, tổ chức.

3. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thực hiện thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông khi có thay đổi trong việc sử dụng các dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ

Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 10. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, phân công đơn vị chuyên môn có trách nhiệm quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện tốt Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng và các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản pháp luật mới thì áp dụng thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới./.

PHỤ LỤC
YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU VỀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỐI VỚI MẠNG TRUY NHẬP CẤP II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2024/QĐ-UBND ngày14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II:

a) Số lượng cổng kết nối: 02 cổng LAN và 01 cổng WAN;

b) Hỗ trợ giao thức quản lý, giám sát mạng SNMP, Logs hoặc Syslog và tính năng tương đương;

c) Hỗ trợ giao thức IPv6;

d) Hỗ trợ phương thức quản trị cấu hình có xác thực và mã hoá.

2. Yêu cầu lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập và hạ tầng kỹ thuật phụ trợ:

a) Các thiết bị đầu cuối mạng truy nhập phải được bố trí lắp đặt ở vị trí có điều kiện môi trường đảm bảo về nhiệt độ, nguồn điện, an toàn.

- Nhiệt độ:

+ Đối với thiết bị đặt tại phòng máy: nhiệt độ yêu cầu từ 20^0C đến 25^0C; độ ẩm từ 40% đến 55%;

+ Đối với thiết bị đặt tại phòng làm việc: nhiệt độ yêu cầu tử 20^0C đến 32^0C; độ ẩm từ 40% đến 80% .

- Nguồn điện: một nguồn điện đảm bảo, có thiết bị lưu điện (UPS).

b) Đối tượng sử dụng có trách nhiệm bảo đảm duy trì hoạt động của thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập, kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết./.